

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ
vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025
trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
KHÓA VII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân
bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ
tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội
quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn
ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 3247/TTr-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định các nguyên tắc, tiêu
chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn
2021 - 2025 tỉnh Thừa Thiên Huế; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách
và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định các nguyên tắc, tiêu chí
và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021
- 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại
biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy
ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo
nhiệm vụ, quyền hạn đã được pháp luật quy định.

3. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế khóa VII, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 15 thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2021, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 5 năm 2021 và được áp dụng cho năm ngân sách kể từ năm 2022 trở đi./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã và Tp.Huế;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VP: Lãnh đạo và các CV;
- Lưu: VT, LT.

CHỦ TỊCH



Lê Trường Lưu

QUY ĐỊNH

Các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Nguồn vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương tại quy định này bao gồm nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước, nguồn thu sử dụng đất, nguồn thu xổ số kiến thiết, nguồn bội chi ngân sách địa phương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố Huế, cơ quan, đơn vị được giao vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là các đơn vị và địa phương).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thẩm định, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025

Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương được bố trí cho các đối tượng được quy định tại Điều 5 của Luật Đầu tư công năm 2019 và được phân theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 của Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg).

CHƯƠNG II

NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Điều 4. Nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025

1. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp quản lý nguồn vốn gắn với phân cấp quản lý đầu tư công trình, tạo quyền chủ động cho các cấp chính quyền địa phương và gắn trách nhiệm toàn diện theo phân cấp.

3. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường.

4. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trong kế hoạch tài chính 5 năm, đảm bảo các cân đối vĩ mô, an toàn nợ công. Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công, tính toán hợp lý cơ cấu nguồn lực giữa các cấp ngân sách, tăng cường huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, đẩy mạnh việc thu hút các nguồn vốn xã hội hóa để thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng.

5. Phân bổ vốn đầu tư tập trung; không phân tán, dàn trải; bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án khởi công mới khi đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

6. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng, cấp bách của địa phương, dự án có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương và dự án sử dụng vốn nước ngoài (ODA).

7. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện như sau.

a) Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan (nếu có) và phân bổ đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch nhưng chưa có nguồn để hoàn trả trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước (nếu còn);

b) Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn (ưu tiên cho các dự án đã có quyết định phê duyệt quyết toán); vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; ưu tiên chi trả nợ vay của ngân sách địa phương; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư (PPP);

c) Các dự án chuyển tiếp bố trí theo tiến độ được phê duyệt trong đó ưu tiên bố trí vốn để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm, các dự án tạo quỹ đất có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các cấp, các ngành;

d) Vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch; vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án;

đ) Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

8. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

9. Trong tổng số vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025, đối với từng nguồn vốn, dành lại dự phòng chung 10% tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định tại khoản 6 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

10. Việc điều phối, lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương, các khoản vốn vay khác của ngân sách địa phương để đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 64 của Luật Đầu tư công.

Điều 5. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước

1. Nguyên tắc phân bổ vốn

a) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung

trong nước phải thực hiện đúng theo các nội dung quy định tại Điều 51 của Luật Đầu tư công và các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Vốn đầu tư công nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước được phân cấp quản lý cho các địa phương gắn với phân cấp quản lý đầu tư và quản lý nhà nước về loại và cấp công trình nhằm đơn giản hóa thủ tục, nâng cao hiệu quả đầu tư, thực hiện hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và gắn trách nhiệm toàn diện theo phân cấp;

c) Tập trung bố trí đủ số vốn còn thiếu của các dự án đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025;

d) Số vốn còn lại bố trí cho các dự án mới thuộc các ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này và phải đảm bảo cơ cấu nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước đảm bảo thời gian theo phân loại nhóm dự án.

2. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước

a) Vốn đầu tư công nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước bố trí cho nhiệm vụ, dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư của ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và thuộc đối tượng đầu tư công quy định tại Điều 5 của Luật Đầu tư công.

b) Cơ cấu phân bổ vốn nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước

Trên cơ sở vốn ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao hằng năm; nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước được phân bổ theo định mức như sau:

- Phân bổ để bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thị xã và thành phố 40% so với nguồn chi đầu tư xây dựng cơ bản sau khi đã trừ mức phân cấp ngân sách cho thành phố và các thị xã thực hiện các nhiệm vụ chi về đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập các cấp, điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 39 của Luật Ngân sách nhà nước 2015; việc phân bổ cho các địa phương được thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Điều 6 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này. Mức phân cấp ngân sách cho thành phố Huế, thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy hằng năm được xác định căn cứ vào nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các địa phương; phù hợp với định hướng mục tiêu kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

- Mức vốn còn lại do cấp tỉnh quản lý 60%, được phân bổ như sau:

+ Phân bổ vốn cho các dự án theo ngành, lĩnh vực, địa phương theo quy định của pháp luật và theo các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 7 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này;

+ Phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án cụ thể bao gồm: Dự án quan trọng của tỉnh; dự án kết nối, có tác động liên vùng, liên huyện, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của địa phương;

+ Phân bổ cho các chương trình, dự án ODA có vốn đối ứng; hỗ trợ đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); trả nợ gốc các khoản đến hạn trong trường hợp chưa có nguồn được bố trí.

Điều 6. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước phân cấp cho các huyện, thị xã và thành phố

1. Nguyên tắc phân bổ vốn: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này và các nguyên tắc cụ thể sau:

a) Bảo đảm tương quan hợp lý trong việc cân đối nguồn lực để đầu tư phát triển giữa các vùng đô thị, vùng có số thu ngân sách lớn với việc ưu tiên các vùng miền núi, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng miền trong toàn tỉnh;

b) Các địa phương (*cấp huyện*) chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn được phân bổ theo quy định pháp luật và theo quy định tại khoản 7, Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này. Ưu tiên bố trí vốn cho các nhiệm vụ quy hoạch cấp huyện, các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình trọng điểm, kết hợp với nguồn vốn của địa phương (*thu tiền sử dụng đất do địa phương quản lý,...*) để phát triển hạ tầng sản xuất, cụm công nghiệp, nông nghiệp, phát triển nông thôn, ... nhằm khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng địa phương; đảm bảo phát triển hài hòa giữa kinh tế và các lĩnh vực văn hóa, xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các địa phương;

c) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước phân cấp cho các địa phương được thực hiện như sau:

- Năm 2021, đã tập trung bố trí số vốn còn thiếu đã được cấp tỉnh quyết định đầu tư cho các huyện, thị xã và thành phố Huế thuộc danh mục kế hoạch đầu tư

công trung hạn vốn ngân sách tập trung giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025, không bổ sung mục tiêu cho các huyện, thị xã và thành phố Huế;

- Từ năm 2022 - 2025, bổ sung có mục tiêu cho các địa phương để thực hiện nhiệm vụ, dự án theo phân cấp quản lý dự án và phải chủ động cân đối đảm bảo quy định về thời gian đối với nhóm dự án theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công.

2. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn

Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước cho các địa phương được xác định trên cơ sở tính điểm theo 05 nhóm tiêu chí sau:

a) Nhóm tiêu chí dân số, gồm 02 tiêu chí: Số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số của các địa phương;

b) Nhóm tiêu chí về trình độ phát triển, gồm 03 tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo, số thu nội địa (*không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết*) và tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh;

c) Nhóm tiêu chí diện tích, gồm 02 tiêu chí: Diện tích đất tự nhiên, tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương;

d) Nhóm tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã, gồm 02 tiêu chí: Số đơn vị hành chính cấp xã; số xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, biên giới;

đ) Nhóm tiêu chí bổ sung, gồm 02 tiêu chí: Xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới; xã an toàn khu (ATK).

3. Xác định số điểm của từng tiêu chí cụ thể

a) Nhóm tiêu chí dân số:

- Điểm của tiêu chí dân số trung bình

Số dân trung bình	Điểm
Có dân số trung bình dưới 30.000 người	10
Từ 30.000 đến 100.000 người: Từ 0 đến 30.000 người được tính 10 điểm, phần còn lại cứ 10.000 người tăng thêm được tính	1
Từ trên 100.000 đến 200.000 người: Từ 0 đến 100.000 người được tính 17 điểm, phần còn lại cứ 10.000 người tăng thêm được tính	0,5
Từ trên 200.000 người: Từ 0 đến 200.000 người được tính 22 điểm, phần còn lại cứ 10.000 người tăng thêm được tính	0,3

Dân số trung bình của các địa phương để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Niên giám thống kê năm 2019.

- Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số:

Số người dân tộc thiểu số	Điểm
Dưới 1.000 người	0
Cứ 1.000 người dân tộc thiểu số được	0,2

Số người dân tộc thiểu số của các địa phương để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Cục Thống kê cung cấp năm 2019.

b) Nhóm tiêu chí trình độ phát triển:

- Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo

Tỷ lệ hộ nghèo	Điểm
Cứ 1% hộ nghèo được	0,1

Tỷ lệ hộ nghèo để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2019.

- Điểm của tiêu chí số thu nội địa (*không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết*)

Số thu nội địa	Điểm
Có số thu nội địa đến 100 tỷ đồng	4
Từ trên 100 tỷ đồng đến 200 tỷ đồng	3
Từ trên 200 tỷ đồng đến 500 tỷ đồng	2
Từ trên 500 tỷ đồng đến 1.000 tỷ đồng	1
Từ trên 1.000 tỷ đồng	0,5

Số thu nội địa (*không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết*) để tính toán điểm được xác định căn cứ vào thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2019 nguồn Kho bạc nhà nước.

- Điểm của tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh so với tổng chi ngân sách địa phương.

Tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh	Điểm
Trên 0% đến 30% được tính	10
Từ trên 30% đến 50%: Từ 0% đến 30% được tính 10 điểm, phần còn lại cứ 1% tăng thêm được tính	0,2
Từ trên 50% đến 70%: Từ 0% đến 50% được tính là 14 điểm, phần còn lại cứ 1% tăng thêm được tính	0,1
Từ trên 70% trở lên: Từ 0% đến 70% được tính là 16 điểm, phần còn lại cứ 1% tăng thêm được tính	0,05

Tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu chi ngân sách nhà nước nguồn Kho bạc nhà nước, được tính số bổ sung cân đối so với tổng số số bổ sung cân đối và thu cân đối của ngân sách địa phương không bao gồm tiền sử dụng đất.

c) Nhóm tiêu chí diện tích:

- Điểm của tiêu chí diện tích đất tự nhiên

Diện tích đất tự nhiên	Điểm
Từ 0 đến 10.000 ha	8
Từ trên 10.000 ha đến 50.000 ha: Từ 0 đến 10.000 ha được tính là 8 điểm, phần còn lại cứ 10.000 ha tăng thêm được tính	1
Từ trên 50.000 ha đến 100.000 ha: Từ 0 đến 50.000 ha được tính là 12 điểm, phần còn lại cứ 10.000 ha tăng thêm được tính	0,7
Từ trên 100.000 ha: Từ 0 đến 100.000 ha được tính là 15,5 điểm, phần còn lại cứ 10.000 ha tăng thêm được tính	0,5

Diện tích đất tự nhiên của các địa phương để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Niên giám thống kê năm 2019.

- Điểm của tiêu chí tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương

Tỷ lệ che phủ rừng	Điểm
Dưới 20%	0,5
Từ 20% đến 50%	1
Từ trên 50% trở lên	2

Tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Niên giám thống kê năm 2019.

d) Nhóm tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã:

- Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã

Đơn vị hành chính cấp xã	Điểm
Mỗi xã được tính	0,5

Số đơn vị hành chính cấp xã để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu Niên giám thống kê năm 2019.

- Điểm của tiêu chí xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và xã biên giới

Xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và xã biên giới	Điểm
Mỗi xã được tính	0,2

Số xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và xã biên giới để tính toán điểm được xác định theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách 2.139 xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu của 46 tỉnh vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn 2017 – 2020 (trên địa bàn tỉnh có 17 xã).

đ) Nhóm tiêu chí bổ sung:

- Huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

Đơn vị hành chính cấp huyện	Điểm
Mỗi đơn vị được tính	5

Tập trung ưu tiên 02 huyện nông thôn mới (*huyện Nam Đông và huyện Quảng Điền*).

- Điểm của tiêu chí xã an toàn khu (ATK)

Xã an toàn khu (ATK)	Điểm
Mỗi xã được tính	0,2

Số xã ATK được xác định theo Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về công nhận xã An toàn khu Thừa Thiên Huế (*xã Dương Hoà, thị xã Hương Thủy; xã Phong Mỹ, Phong Điền*).

4. Phương pháp tính mức vốn được phân bổ

Căn cứ vào các tiêu chí trên để tính ra số điểm của từng huyện, thị xã và thành phố và tổng số điểm của 09 đơn vị cấp huyện làm căn cứ để phân bổ vốn đầu tư công nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước phân cấp cho các địa phương, theo các công thức sau:

$$Q_i = \frac{A_i}{B} C$$

Trong đó:

- Q_i : Số vốn phân bổ cho một đơn vị cấp huyện i
- A_i : Tổng số điểm của một đơn vị cấp huyện i
- B: Tổng số điểm của 09 đơn vị cấp huyện

$$B = \sum_{i=1}^9 A_i$$

- C: Tổng số vốn đầu tư nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước phân bổ cho các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 7. Phân bổ vốn đầu tư công từ nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước cho các ngành, đơn vị

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này và phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí cụ thể như sau:

a) Bố trí đủ vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành và chuyển tiếp của các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách xây dựng cơ bản tập trung giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025.

b) Số vốn còn lại bố trí cho các dự án mới thuộc các ngành, lĩnh vực quy định

tại Điều 3 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Vốn đầu tư công nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước phân bổ cho các ngành, đơn vị được tập trung, ưu tiên bố trí:

a) Dự án đột phá phát triển các ngành, lĩnh vực tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI;

b) Dự án quan trọng cấp bách tổ chức thực hiện Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

c) Dự án quan trọng của tỉnh; dự án kết nối, có tác động liên vùng, liên huyện, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của địa phương: quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất chuyên ngành kỹ thuật; ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hạ tầng du lịch, văn hóa, y tế, giáo dục do tỉnh quản lý, hạ tầng số, ứng phó biến đổi khí hậu,...

Điều 8. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn thu sử dụng đất

1. Nguồn thu sử dụng đất được phân chia theo tỷ lệ % tỉnh, huyện, xã do Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia ngân sách giữa các cấp chính quyền địa phương.

2. Đối với phần vốn do cấp tỉnh quản lý: Phân bổ chủ yếu cho các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng tạo quỹ đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng; quy hoạch, kiểm kê, đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện các công trình trọng điểm, các công trình an sinh xã hội của tỉnh,...

3. Đối với phần huyện, xã trực tiếp phân bổ do Hội đồng nhân dân huyện, xã xác định nguyên tắc, tiêu chí cụ thể nhưng phải đảm bảo nguyên tắc chung quy định tại Điều 4 quy định này và định hướng tỉnh giao để đảm bảo hiệu quả trong đầu tư.

Điều 9. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn thu xổ số kiến thiết

Thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm và các văn bản quy định hiện hành.

Điều 10. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn bội chi ngân sách địa phương

Bội chi ngân sách địa phương là nguồn vay lại các dự án ODA, chỉ được sử dụng để đầu tư các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định; việc phân bổ nguồn bội chi ngân sách địa phương

phải đảm bảo theo đúng dự toán Quốc hội giao hằng năm, các nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 quy định tại Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này và các quy định pháp luật khác có liên quan.